

Thời Đại Tăng Trưởng Thần Kỳ Đã Kết Thúc. Thuế Quan Của Trump Chỉ Là Cú Dứt Điểm Cuối Cùng.

© **Dani Rodrik**, *"The Age of Miraculous Growth Is Over. Trump's Tariffs Were Just the Last Straw"*, The New York Times

Chuyển ngữ: **Lương Định Văn** @ Diễn đàn [QGHC Úc châu](#) (11/4/25)

Từ Khu Vườn Hồng của Tòa Bạch Ốc, Tổng thống Trump gọi đó là "Ngày giải phóng" cho Hoa Kỳ, nhưng tại các xưởng may mặc ở Hà Nội và Phnom Penh, bản tuyên bố về chính sách "trả đũa thuế quan" của ông là lời tuyên chiến về kinh tế.



- Ảnh minh họa ([QGHCUU](#))

Trong hơn bảy thập niên, nhiều quốc gia đã đi theo cùng một đường hướng để thoát khỏi cảnh nghèo đói: sản xuất hàng hoá và bán ra nước ngoài. Chiến lược này, được gọi là chính sách "kỹ nghệ hóa để xuất khẩu", bắt nguồn từ các cải cách trong nước nhưng được thúc đẩy bởi sự cởi mở của nền kinh tế thế giới dưới sự lãnh đạo của Hoa Kỳ sau Thế chiến thứ hai.

Trump đã không chỉ đóng sập cánh cửa của sự cởi mở này mà còn dựng lên các rào cản thương mại chưa từng thấy kể từ cuộc Đại Suy Thoái. Việt Nam và Campuchia hiện sẽ phải trực diện với mức thuế trừng phạt là 46 và 49% đối với hàng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ. Đây thực sự là một cú sốc lớn vì số lượng hàng xuất khẩu này chiếm khoảng một phần ba GDP của họ.

Các nhà hoạch định chính sách và các nhà đầu tư ở các quốc gia gắn kết tương lai của họ vào nền thương mại quốc tế đã đúng khi họ lo sợ hậu quả của việc Hoa Kỳ thay đổi đi theo chủ nghĩa bảo hộ nền kinh tế. Nhưng sự thật là chiến lược của họ đã kiệt sức từ nhiều thập niên nay và không còn đem lại lợi ích cho hầu hết các quốc gia đang phát triển. Để thúc đẩy sự tăng trưởng, các quốc gia này không cần phải quan tâm đến những trò múa rối của Trump và tập trung vào những thách thức nghiêm trọng hơn mà họ phải đối diện: phát triển thị trường quốc nội, củng cố tầng lớp trung lưu và các ngành dịch vụ của họ để tạo công ăn việc làm đúng đắn.

Mô hình cho các quốc gia nghèo hy vọng trở nên giàu có đã được khai phá bởi bốn Con hổ Á Châu: Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông và Singapore. Vào những năm 1950, họ nghèo như các quốc gia Phi Châu và phụ thuộc rất nhiều vào các mặt hàng nông nghiệp và khoáng sản thô. Thương mại đã cho phép họ chuyên môn về các mặt hàng sản xuất ngày càng tinh vi để bán trên thị trường thế giới — đồ chơi, quần áo, thép,

xe hơi, đồ điện tử và hiện nay là chất bán dẫn — và đồng thời thị trường này cũng cung cấp cho họ các kỹ thuật và máy móc tân tiến.

Chẳng bao lâu sau Trung Quốc đã áp dụng cùng đường hướng tương tự, hoàn thiện chiến lược này để trở thành cường quốc sản xuất của thế giới, đưa 800 triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói cùng cực và trở thành đối thủ chính của Hoa Kỳ. (Chiến lược của Trung Quốc có thể đã được thực hiện quá xuất sắc: Vào thời điểm Joe Biden trở thành tổng thống, “đánh bại” Trung Quốc đã trở thành mục tiêu quan trọng của lưỡng đảng.)

Sau khi chi phí lao động ở Trung Quốc gia tăng, một số các khoản đầu tư nước ngoài đã chuyển vào Việt Nam, nước này cũng đã bắt đầu theo đường hướng đó vào những năm 1980 và có thể đã là một thành công đáng kể cuối cùng của mô hình sản xuất để xuất khẩu.

Với sự biến đổi gần như thần kỳ của các quốc gia này, không có gì ngạc nhiên khi các quốc gia nghèo khác trên thế giới tìm cách nói theo gương của họ. Kỹ nghệ hóa để xuất khẩu đã trở thành một từ ngữ thông dụng đối với các chuyên gia về tăng trưởng và các tổ chức đa phương, và là một mục tiêu quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách ở thủ đô của các quốc gia nghèo đói.

Nhưng kể từ những năm 1990, những thay đổi về kỹ thuật và tổ chức của các nhà máy sản xuất đã khiến cho chiến lược này kém hiệu quả hơn nhiều. Việc áp dụng tự động hóa, rô bô và kỹ thuật in 3D đã giúp cho việc sử dụng máy móc để thay thế công nhân một cách dễ dàng, làm giảm lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất của các quốc gia nghèo: nguồn lao động dồi dào của họ.

Hẳn nhiên, nhiều quốc gia đang phát triển đã tăng trưởng nhanh chóng sau những năm 1990, đặc biệt là trước đại dịch Covid, nhưng phần lớn không phải bằng việc thúc đẩy sản xuất để xuất khẩu. Ethiopia là một thí dụ điển hình. Vài thập niên trước, người ta dự đoán rằng nước này sẽ dẫn đầu làn sóng mới trong việc kỹ nghệ hóa hướng đến xuất khẩu khi chi phí lao động ở Trung Quốc tăng cao. Cũng giống như những phép lạ ở Á Châu vào thời kỳ đầu, Ethiopia có rất nhiều thanh niên mong muốn có công việc ổn định trong các nhà máy. Chính phủ Ethiopia đã tích cực thu hút các nhà đầu tư Trung Quốc và các nhà đầu tư khác và xây dựng các khu kỹ nghệ cho các công ty nước ngoài, nhưng rốt cuộc đã tạo ra rất ít việc làm trong các nhà máy. Thay vào đó, Ethiopia đã thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng của mình bằng các đầu tư của chính phủ để cải thiện lĩnh vực giao thông và hệ thống dẫn thủy nhập điền cho các trang trại, từ đó đã thúc đẩy cho thị trường nội địa.

Có lẽ do mối liên hệ yếu kém của Ethiopia với các thị trường quốc tế đã ngăn cản nước này trở thành cường quốc sản xuất. Nhưng giờ hãy xét trường hợp của Mexico, một quốc gia có chung đường biên giới dài với nền kinh tế lớn nhất thế giới và đã đặt mục tiêu hội nhập với nền kinh tế với Bắc Mỹ làm nền tảng cho chiến lược tăng trưởng của mình kể từ những năm 1990. Không giống như Ethiopia, mục xuất khẩu, sản xuất và đầu tư nước ngoài đã tăng đáng kể ở Mexico sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) được thành lập. Nhưng hầu hết các lợi ích vẫn chỉ giới hạn ở một phần nhỏ hẹp của nền kinh tế Mexico trong khi phần còn lại của nền kinh tế bị trì trệ và mức tăng trưởng chung vẫn ở mức thấp. Vấn đề là các nhà máy tối tân được thành

lập để phục vụ cho chuỗi cung ứng của Bắc Mỹ đã không được phối hợp nhuần nhuyễn vào nền kinh tế quốc gia lớn hơn và đã không tạo ra đủ công ăn việc làm.

Thuế quan của Trump chắc chắn sẽ gây tổn hại cho Việt Nam, Campuchia, Mexico và các quốc gia khác phụ thuộc nhiều vào việc xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ. Họ sẽ phải gánh chịu hậu quả nặng nề của những mức thuế quan này — và có thể bị đẩy vào tình trạng suy thoái. Nhưng nếu kinh tế Mexico yếu kém ngay cả khi nước này không bị ngăn cản trong việc tiếp cận với thị trường Mỹ, điều này cho thấy việc xuất khẩu hàng hóa sang các nền kinh tế thịnh vượng không còn là tấm vé vàng cho các quốc gia đang phát triển, bất kể Trump có những hành động gì đi nữa

Vậy thì làm sao các quốc gia này có thể cải thiện được nền kinh tế của mình? Trong khi sản xuất vẫn quan trọng, họ cần nâng cấp các dịch vụ ở trong nước như chăm sóc, bán lẻ và tiếp đãi, là lĩnh vực sẽ tạo ra phần lớn việc làm. Mỗi thử thách mà các nước đang phát triển phải đối phó là tạo ra nền kinh tế cho giới trung lưu bằng cách tạo ra những công việc tốt có năng suất cao hơn trong các dịch vụ này. Đây là một nhiệm vụ khó khăn: năng suất trong các dịch vụ trong nước từ trước đến nay vẫn yếu kém so với việc sản xuất.

Điều may mắn là có một số ý tưởng đầy hứa hẹn cho chính sách đối với loại kỹ nghệ mới gồm các ngành dịch vụ hấp thụ nhân công. Chúng bao gồm từ việc khuyến khích các công ty lớn như các công ty bán lẻ và công ty kinh doanh bằng kỹ thuật số kết hợp tốt hơn với nền kinh tế địa phương và tuyển dụng nhiều nhân công địa phương hơn, cho đến việc giúp những doanh nghiệp siêu nhỏ có tinh thần kinh doanh khuếch trương hoạt động bằng kỹ thuật và huấn luyện. Những biện pháp can thiệp như vậy khó có thể mang lại mức tăng trưởng nhanh như trong thời kỳ hoàng kim của quá trình kỹ nghệ hóa hướng đến xuất khẩu của các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á. Nhưng bằng cách nhắm trực tiếp vào việc tạo ra công việc làm tốt cho phần lớn những người tìm việc có trình độ học vấn thấp, các biện pháp này có ưu điểm là tạo ra sự tăng trưởng từ dưới lên thay vì theo cách nhỏ giọt từ trên xuống.

Đối với hàng tỷ người vẫn còn sinh sống trong cảnh nghèo đói, con đường đi đến sự thịnh vượng có thể sẽ rất khác so với thế giới giàu có và những nước phát triển cao độ ở Á Châu. Ngay cả trước khi Trump tuyên bố cuộc chiến thương mại toàn cầu, thời đại tăng trưởng thần kỳ như chúng ta từng biết đang kết thúc. Hơn bao giờ hết, số phận của các nước đang phát triển hiện phần lớn nằm trong tay họ.

© **Dani Rodrik**, kinh tế gia nghiên cứu về toàn cầu hóa và phát triển trong hơn ba thập niên. Giáo sư tại Trường Chính phủ John F. Kennedy thuộc Đại học Harvard.